

Ngày 30/06/2025	64,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.3%	-1.8%	-5.5%

	Q2/25	
ROE	24.2%	+/- YoY ▲ 4.0%

	Q2/25		
DT thuần	186	QoQ	YoY
		▲ 51.0	▲ 23.0
		▲ 37.7%	▲ 14.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	321	YoY
		▲ 46.0
		▲ 16.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	91.2	QoQ	YoY
		▲ 10.3	▲ 4.40
		▲ 12.8%	▲ 5.1%
	tỷ VNĐ		

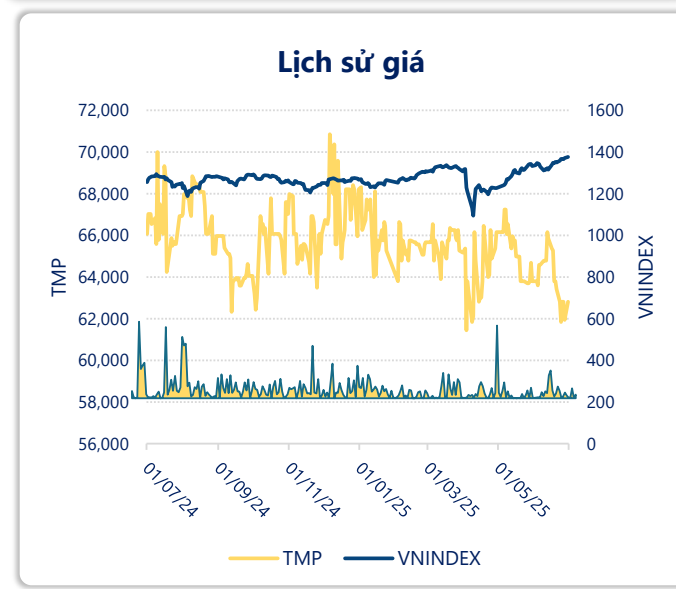
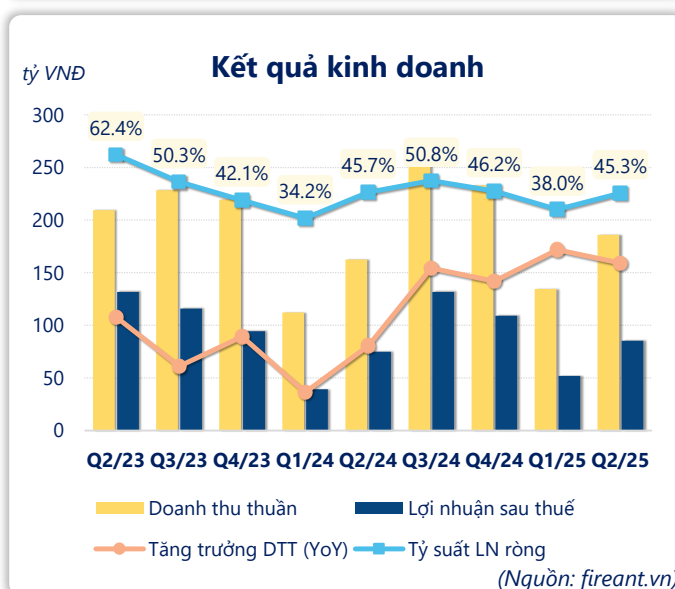
	6T 2025	
LN gộp	172	YoY
		▲ 26.0
		▲ 17.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	100	QoQ	YoY
		▲ 36.1	▲ 11.1
		▲ 56.6%	▲ 12.6%
	tỷ VNĐ		

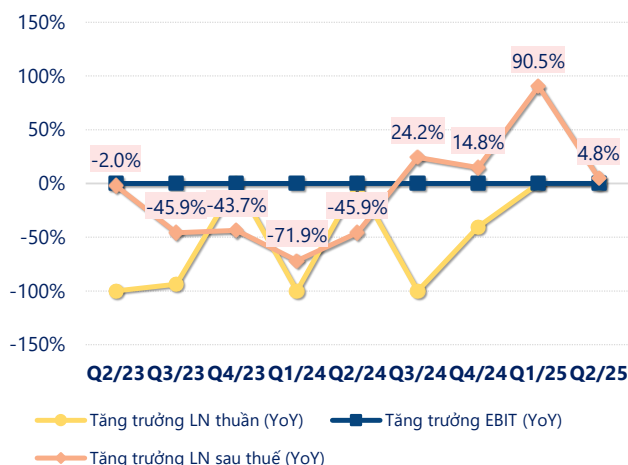
	6T 2025	
LN thuần	164	YoY
		▲ 30.0
		▲ 22.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	85.4	QoQ	YoY
		▲ 33.3	▲ 10.5
		▲ 64.0%	▲ 14.1%
	tỷ VNĐ		

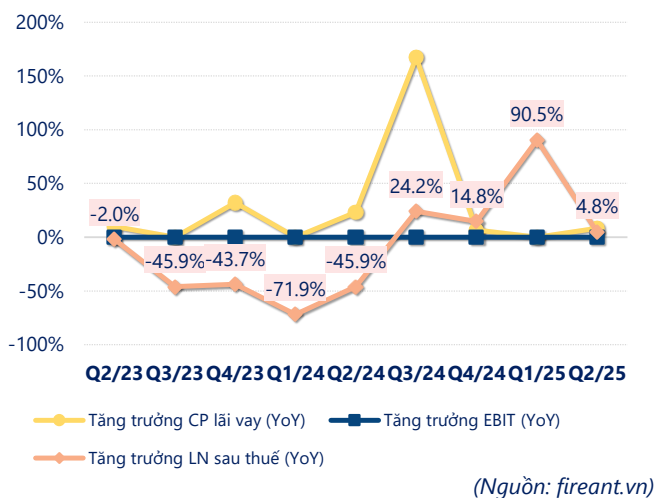
	6T 2025	
LN sau thuế	138	YoY
		▲ 24.0
		▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	



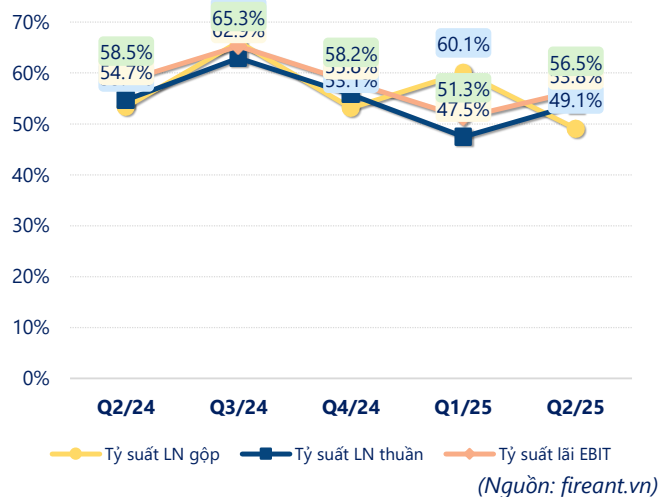
Tăng trưởng lợi nhuận



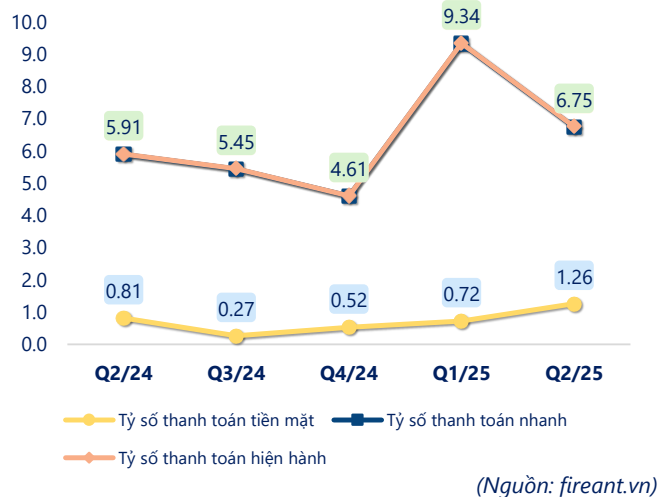
Tăng trưởng chi phí



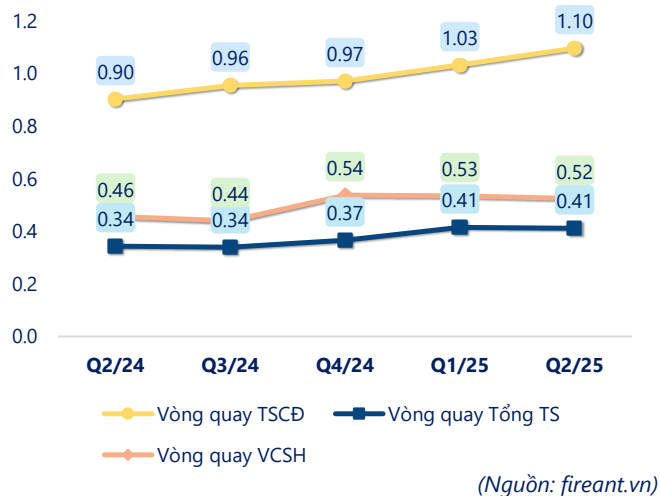
Tỷ suất lợi nhuận



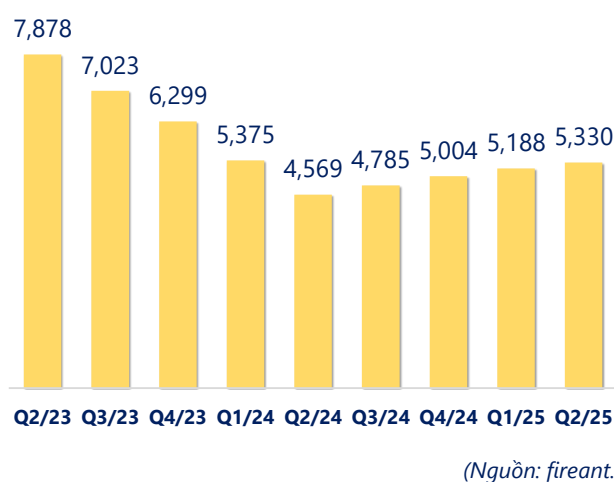
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	186	163	14.1%	321	275	16.7%
Giá vốn hàng bán	94.7	75.8	25.0%	148	128	15.7%
Lợi nhuận gộp	91.2	86.8	5.1%	172	146	17.6%
Doanh thu HĐTC	12.3	4.94	149%	12.9	9.64	34.0%
Chi phí TC	4.97	6.19	-19.7%	10.1	12.9	-21.5%
Chi phí lãi vay	4.97	6.19	-19.7%	10.1	12.9	-21.5%
LN trong công ty LKLD	18.8	17.3	8.6%	18.8	17.3	8.4%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	17.3	14.0	23.5%	29.8	26.1	14.0%
LN thuần từ HĐKD	100	88.9	12.6%	164	134	22.0%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0	0	
LN trước thuế	100	88.9	12.6%	164	134	22.0%
Lợi nhuận sau thuế	85.4	74.9	14.1%	138	114	20.5%
LNST của CĐ cty mẹ	84.3	74.3	13.4%	135	113	20.3%

(Nguồn: fireant.vn)

